

**Bản án số: 133/2021/HSST
Ngày: 09-9-2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Hồ Đắc Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên: Phạm Văn T (Thường gọi: Căng), giới tính: Nam, sinh năm 1983 tại TP. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường L, TP. Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M (chết) và bà Võ Thi Ngọc T (chết); Vợ: Huỳnh Thị Q, sinh năm 1996, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Nguyễn Tấn P (Thường gọi: Píc), giới tính: Nam, sinh năm 1996 tại TP. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ A, khu vực B, phường L, TP. Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Anh Nguyễn Văn Đài, anh Trần Lâm Phát, anh Phạm Nguyễn Thiên Quốc, anh Lê Viết Trọng Nghĩa, chị Nguyễn Thị Hồng Liễu, chị Lê Thị Nhân, chị Võ Thị Chinh, chị Phạm Thị Mai Vân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/3/2021, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 95H-04079 (xe mô tô do chị Trần Thị Đ bị mất trộm vào ngày 07/8/2019 tại Tổ A, KVH, phường B, TP. Q và T mua lại từ 01 thanh niên không rõ lai lịch tại thị trấn D, huyện T) đến quán cà phê M (số 11 đường V, TP. Q) để giao ma túy cho Lê Viết Trọng N. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Quy Nhơn tiến hành tuần tra kiểm soát để phòng chống tội phạm về ma túy trước đoạn quán cà phê M, phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện T cất giấu trong người 01 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy. Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng Quy Nhơn tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, tạm giữ, niêm phong gói nilon nghi là ma túy và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại địa chỉ tổ A, khu vực B, phường L, TP. Q thu giữ 04 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy, 01 cân tiểu ly, 01 bình thủy tinh có nỏ thủy tinh tự chế dùng để sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh xám có gắn sim 0394.428.029.

Ngày 12/3/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

Các hạt tinh thể đựng trong 01 gói nilon hàn kín ghi thu của Phạm Văn T khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2144 gam là (loại) Methamphetamine.

Các hạt tinh thể đựng trong 04 gói nilon hàn kín ghi thu của Phạm Văn T khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 2,7112 gam là (loại) Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, nguồn gốc ma túy có được là T mua của đối tượng tên Xu (không rõ lai lịch) về cất giấu tại phòng ngủ tại nhà (Tổ A, khu vực B, phường L, TP. Q, tỉnh B) và bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy. Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 3/2021, T đã 13 lần bán trái phép chất ma túy, trong đó Phạm Nguyễn Tấn P (cháu ruột của Phạm Văn T) giúp sức cho T 06 lần giao ma túy, cụ thể:

- Thành bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 01/2021, Đ đến chơi tại nhà Lê Viết Trọng N. Sau đó, Đ gọi cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. Đ đến nhà T nhận 01 gói ma túy và đưa T 300.000 đồng. Đ mang gói ma túy về nhà N rồi cả hai sử dụng hết. T thu lợi 100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 01/2021, Đ và N rủ nhau góp tiền mua ma túy đá về sử dụng. Đ gọi cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Đ đến nhà T nhận 01 gói ma túy và đưa T 300.000 đồng. Đ mang gói ma túy về nhà N rồi cả hai sử dụng hết. T thu lợi 100.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, Đ gọi cho T hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Đ đến nhà T nhận 01 gói ma túy và đưa T 300.000 đồng. Đ mang gói ma túy về nhà N rồi cả hai sử dụng hết. T thu lợi 100.000 đồng.

Qua 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, T thu lợi 300.000 đồng.

- Thành bán ma túy cho Lê Viết Trọng N 06 lần, trong đó giao cho P đi giao 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 20/02/2021, N gọi cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng, giao tại quán cà phê M. T đến quán cà phê giao cho N 01 gói ma túy đá và lấy 400.000 đồng. N đem ma túy về sử dụng hết. T thu lợi 150.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2021, N gọi hỏi mua của T 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, giao tại quán cà phê PU, đường V, TP. Q. Sau đó T đi giao cho N 01 gói ma túy đá và nhận 500.000 đồng. N đem ma túy về sử dụng hết. T thu lợi 200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào tối ngày 26/02/2021, N gọi cho T hỏi mua ma túy đá nhưng không liên lạc được. N qua nhà T gặp và hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá. T giao cho N 01 gói ma túy và nhận 400.000 đồng, N đem ma túy về nhà sử dụng hết. T thu lợi 150.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/02/2021, N gọi điện cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng và hẹn giao tại trước quán cà phê đầu hẻm 1012 đường T, TP. Q. T không có ở nhà nên gọi cho P mang 01 gói ma túy đi giao cho N. Khoảng 01 tiếng sau, P đem 01 gói ma túy đá đến trước quán cà phê giao cho N, nhận 500.000 đồng rồi mang tiền về đưa T. N đem gói ma túy về sử dụng hết. T thu lợi 200.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/3/2021, N gọi điện cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá 1.000.000 đồng, hẹn giao tại đầu hẻm nhà N. T nói P mang ma túy đi giao cho N. Khoảng 20 phút sau, P đến điểm hẹn giao cho N 01 gói ma túy đá, nhận 1.000.000 đồng rồi về đưa lại tiền cho T. N đem gói ma túy về sử dụng một mình hết. T thu lợi 300.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 09/3/2021, N gọi cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng, T nói N qua nhà T nhận ma túy. N qua lấy 01 gói ma túy đá mang về sử dụng hết một mình tại nhà.

Qua 06 lần bán ma túy cho Lê Viết Trọng N, T thu lợi 1.000.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Phạm Thiên Q 03 lần và giao cho P đi giao, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 02/3/2021, Q gọi cho Thành hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng, T nói Q đến nhà T nhận ma túy. Khi Q đến

nơi, T nói P mang 01 gói ma túy ra giao cho Q rồi nhận 500.000 đồng đưa lại cho T. Q đem gói ma túy về nhà sử dụng một mình hết. T thu lợi 200.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 05/3/2021, Q gọi cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng. T nói Q đến nhà của T để nhận ma túy rồi gọi nói P lấy ma túy giao cho Q. Khi đến nơi, P mang 01 gói ma túy ra giao cho Q và nhận 950.000 đồng rồi đưa lại cho T. Q đem gói ma túy về nhà sử dụng một mình hết. T thu lợi 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 07/3/2021, Q gọi cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. T nói Q đến nhà của T để lấy ma túy rồi gọi nói Phạm Nguyễn Tấn P lấy ma túy giao cho Q. Khi đến nơi, P mang 01 gói ma túy đá ra giao cho Q, nhận 500.000 đồng rồi đưa lại cho T. Q mang gói ma túy về nhà sử dụng hết. T thu lợi 200.000 đồng.

Qua 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Phạm Thiên Q, T thu 700.000 đồng.

- Bán ma túy cho Trần Lâm P 01 lần và Phạm Nguyễn Tấn P đi giao, cụ thể: Khoảng 15 giờ một ngày đầu tháng 3/2021, P gọi cho T hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. T nói Trần Lâm P đến nhà T nhận rồi gọi bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P giao. Khi đến nơi, Phạm Nguyễn Tấn P giao 01 gói ma túy đá cho Trần Lâm P. Trần Lâm P mang gói ma túy về sử dụng hết rồi chuyển tiền mua ma túy 500.000 đồng qua ứng dụng ví điện tử Momo cho T. T thu lợi 200.000 đồng.

Ngoài ra, để có ma túy sử dụng, khoảng 05 giờ ngày 18/5/2021, bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P đến đoạn đường H, TP. Q mua 06 gói ma túy đá, trong đó có 01 gói kích thước lớn hơn 05 gói còn lại với giá 1.700.000 đồng ma túy đá của thanh niên tên Đỗ (không rõ lai lịch). Bị cáo P đem số ma túy trên về cất giấu trong phòng ngủ tại nhà. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, P cầm trên tay 01 gói nilon màu xanh dương bên trong có 01 gói ma túy đá đến đoạn đường L, TP. Q thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an TP. Quy Nhơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, niêm phong gói nilon nghi là ma túy và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Nguyễn Tấn P tại tổ A, khu vực B, phường L, TP. Q, tỉnh B, thu giữ 05 gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy.

Ngày 19/5/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định kết luận:

Các hạt tinh thể đựng trong 01 gói nilon hàn kín ghi thu của Phạm Nguyễn Tấn P đang cầm trên tay gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,7791 gam là (loại) Methamphetamine.

Các hạt tinh thể đựng trong 05 gói nilon hàn kín ghi thu khi khám xét chỗ ở của Phạm Nguyễn Tấn P gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 0,9083 gam là (loại) Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn hiện đang tạm giữ:

- 01 bì thư dán kín niêm phong 05 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Lê Tuấn T, Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Thị Bích H (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám

định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,0973 gam mẫu A1; 1,5282 gam mẫu A2; 0,3639 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

- 01 bì thư dán kín niêm phong có 05 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Lê Tuấn T, Lê Hữu N và Nguyễn Thành T (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,5218 gam mẫu A1; 0,6746 gam mẫu A2.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, số IMEI 356171090259465, bên trong có gắn thẻ sim số 0705703567.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh xám, số IMEI 358264033366915, bên trong có gắn thẻ sim số 0394428029 (không kiểm tra tình trạng máy).

- 01 cân tiểu ly màu đen bên ngoài có chữ POCKET SCALE đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy).

- 01 bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, số IMEI 1: 352705112525306, số IMEI 2: 352705112525314.

- 01 gói nilon màu xanh dương.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có mặt trước màu trắng, mặt sau màu xám, số IMEI 355692070217885, bên trong gắn thẻ sim số 0369.684.979 (không kiểm tra tình trạng máy).

Bản Cáo trạng số 136/CT - VKSQN ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P còn bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P theo Cáo trạng.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P từ 07 năm đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo

- Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao bì đựng ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cân điện tử. Đề nghị HĐXX tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động do các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, còn thoại di động hiệu Iphone X trả lại cho bị cáo Thành, điện thoại di động Iphone 6s trả lại cho bị cáo Phát.

- Truy thu bị cáo Phạm Văn T 2.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Để có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo Phạm văn T rủ bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P tham gia bán ma túy loại Methamphetamine. Trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến ngày 07 tháng 3/2021, các bị cáo đã 13 lần bán ma túy cho những người nghiện thu lợi bất chính số tiền 2.200.000 đồng. Ngoài ra, khi bắt quả tang còn thu giữ số ma túy bị cáo T cất giấu là 2,9256 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác để lấy lời. Đối với bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P ngoài hành vi giúp sức cho bị cáo Phạm Văn T bán ma túy cho Trần Lâm P 01 lần, Nguyễn Phạm Thiên Q 03 lần, Lê Viết Trọng N 02 lần và cất giấu 1,6874 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P có đầy đủ sức khỏe, năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tác hại rất lớn của ma túy gây ra cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, bản thân bị cáo cũng nghiện ma túy nên biết rõ điều đó. Do đó, việc cất giữ, mua bán, sử dụng các chất ma túy phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhưng ý thức xem thường pháp luật, cần tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, các bị cáo đã mua ma túy với giá thấp bán lại giá cao để hưởng lợi bất chính. Các bị cáo đã 13 lần bán ma túy cho người nghiện, ngoài ra số ma túy thu giữ của bị cáo T còn lại là

2,9256 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán. Còn bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P ngoài giúp sức cho bị cáo T bán ma túy, bản thân bị cáo đã tàng trữ 1,6874 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P còn bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các đồng phạm nên với vai trò đồng phạm giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Văn T tham gia với vai trò chính, là người mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người nghiện, bị cáo trực tiếp 07 lần bán ma túy, còn bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P biết bị cáo T bán ma túy nhưng vẫn giúp sức bị cáo T đưa ma túy cho người nghiện, ngoài ra bị cáo P còn tàng trữ ma túy để sử dụng nên phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng và truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy còn lại sau giám định; vỏ, bao bì dùng để đựng mẫu vật còn lại sau giám định; dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử và 04 điện thoại di động. HĐXX, xét thấy ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kể cả vỏ, bao bì đựng ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và cân điện tử. Đối với 04 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, trong đó có 02 điện thoại di động các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo (điện thoại Iphone X, điện thoại Iphone 6s) còn 02 điện thoại còn lại các bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện phạm tội, các điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Phạm Văn T bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 2.200.000 đồng nên truy thu bị cáo T số tiền trên để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P bị kết án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P còn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

Đối với Lê Viết Trọng N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Phạm Thiên Q, Trần Lâm P mua ma túy để sử dụng nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q chuyển xử phạt hành chính là đúng quy định.

Đối với thanh niên tên “Xu” bán ma túy cho bị cáo T và thanh niên giao ma túy cho T, thanh niên tên “Đỏ” bán ma túy cho bị cáo Phát, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Q đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được nên sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với hành vi mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 95H-04079 của bị cáo Phạm Văn T, bị cáo T không biết xe mô tô này do người khác trộm cắp mà có. Cơ quan CSĐT Công an TP. Q đang tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý sau nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P còn phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (*Chín*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P 07 (*bảy*) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Tấn P 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 08 (*Tám*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2021.

3. Xử lý vật chứng và truy thu: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư dán kín niêm phong 05 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Lê Tuấn T, Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Thị Bích H (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,0973 gam mẫu A1; 1,5282 gam mẫu A2; 0,3639 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

+ 01 bì thư dán kín niêm phong có 05 dấu tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định”, có chữ ký của Lê Tuấn T, Lê Hữu N và Nguyễn Thành T (tất cả đều 01 chữ ký), bên ngoài bì thư ghi: Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Võ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,5218 gam mẫu A1; 0,6746 gam mẫu A2.

- 01 cân tiểu ly màu đen bên ngoài có chữ POCKET SCALE đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng máy).

+ 01 bình thủy tinh có gắn nổ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

+ 01 gói nilon màu xanh dương.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh xám, số IMEI 358264033366915, bên trong có gắn thẻ sim số 0394428029 (không kiểm tra tình trạng máy), sim của điện thoại thì tiêu hủy, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, số IMEI 1: 352705112525306, số IMEI 2: 352705112525314.

- Trả lại cho bị cáo T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen, số IMEI 356171090259465, bên trong có gắn thẻ sim số 0705703567, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S có mặt trước màu trắng, mặt sau màu xám, số IMEI 355692070217885, bên trong gắn thẻ sim số 0369.684.979 (không kiểm tra tình trạng máy).

Đối với các sim của điện thoại thì tiêu hủy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Quy Nhơn).

- Truy thu bị cáo Phạm Văn T số tiền 2.200.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Nguyễn Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đình Hưng

